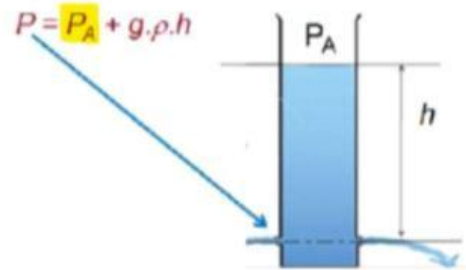


AS thủy tĩnh (P) (hydrostatic pressure)

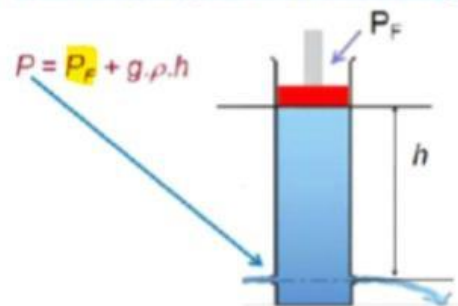
@: ranh giới chất lỏng

- Tạo lực F _ _ bề mặt mọi vật thể ...
 - tiếp xúc chất lỏng
 - trong lòng chất lỏng
- $P = F/dS$
 - P: AS thủy tĩnh (vô hướng)
 - F: lực (có hướng)
 - dS: bề mặt
- AS thủy tĩnh phụ thuộc
 - Độ sâu cột chất lỏng
 - Gia tốc trọng trường
 - Khối lượng riêng chất lỏng

Nếu chất lỏng có mặt thoáng tiếp xúc khí quyển



Nếu có lực ép lên bề mặt chất lỏng



- Nguyên lý Pascal: trong chất lưu tĩnh, AS truyền đi nguyên vẹn theo mọi phương

Đơn vị hay dùng trong y học: mmHg, atm
 $1\text{atm} = 760\text{ mmHg}$

HT Lọc

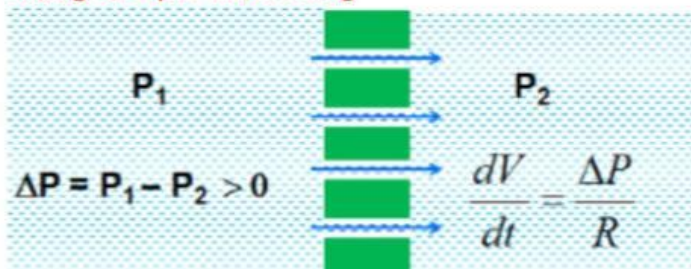
?:

- vận chuyển nước
- qua các lỗ nhỏ của màng bán thấm
- nhờ chênh lệch AS thủy tĩnh 2 bên màng

Chất tan: Vận chuyển chất tan theo dòng

- Được vận chuyển cùng (nếu qua được màng bán thấm)
- Do nước cuốn theo (NOT do chuyển động nhiệt)
 => Không phải khuếch tán
 => Có thể đi từ nơi ít -> Nhiều

Lưu lượng lọc qua một màng



R: sức cản thủy động của màng

- Do ma sát chất lỏng - lỗ màng
- Phụ thuộc
 - Số lỗ
 - Thiết diện lỗ
 - Chiều dày màng
 - Độ nhớt chất lỏng